

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 30 - 6 - 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,  
thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Lê Quốc Phong - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 150/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022, giữa:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1993. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn Đ L, xã H C, huyện N S, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

- Chị **Trần Thị K C**, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: thôn Đ L, xã H C, huyện N S, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: thôn T X, xã N L, huyện L N, tỉnh Hà Nam.

*\* Người được anh Thành ủy quyền giao nhận văn bản:* Anh **Nguyễn Bá C1**, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn Đ L, xã H C, huyện N S, tỉnh Hải Dương.

Anh T, chị C và anh C1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn xin ly hôn của chị của anh Nguyễn Bá T và chị Trần Thị K C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Trần Thị K C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H C, huyện N S, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/02/2017. Sau khi kết hôn, chị C về gia đình anh T sinh sống, còn anh T tiếp tục sang Nhật Bản làm việc. Tháng 6/2017, chị C đi sang Nhật Bản sinh sống

cùng anh T, anh chị tổ chức cuộc sống chung vui vẻ hòa thuận cho đến tháng 11/2017 chị C về nước. Tháng 4/2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách, mỗi người một nơi, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng nên cả hai đều không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị C đã đưa con về gia đình nhà đẻ ở thôn T X, xã N L, huyện L N, tỉnh Hà Nam. Nay anh T và chị C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 12/02/2018, hiện nay đang do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị C tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Bá C1 (em ruột anh T) trình bày: Anh xác định anh T và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký tại UBND xã H C, huyện N S, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/02/2017 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng lần lượt sang Nhật Bản xuất khẩu lao động và chung sống cùng nhau một thời gian thì chị C về nước, sau đó anh T và chị C phát sinh mâu thuẫn do mỗi người sống một nơi, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh T đã làm đơn xin ly hôn và viết bản tự khai gửi về Tòa án, đồng thời ủy quyền cho anh giao nhận tài liệu, anh hoàn toàn đồng ý nhận ủy quyền của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá Thành và chị Trần Thị K C. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên giao chị C tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 12/02/2018 cho đến khi con trưởng thành; chị C tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Các đương sự phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Bá T và chị Trần Thị K C đều có đơn đề nghị

Tòa án giải quyết ly hôn; anh T là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của anh Nguyễn Bá T đều được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh T, chị C đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Trần Thị K C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H C, huyện N S ngày 20/02/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh T và chị C lần lượt đi lao động tại Nhật Bản và tổ chức cuộc sống chung được một thời gian thì chị C về Việt Nam sinh sống. Tháng 4/2018, anh chị phát sinh mâu thuẫn do mỗi người sống một nơi, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không ai muốn hàn gắn cuộc sống chung. Nay anh T và chị C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 12/02/2018, hiện do chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao chị C tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn; chị C tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con sau ly hôn. Xét cháu Linh đang được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo về mọi mặt, khỏe mạnh, phát triển bình thường, việc thỏa thuận nuôi dưỡng con của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Anh T và chị C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Bá T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá T và chị Trần Thị K C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao chị Trần Thị K C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 12/02/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Bá T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000389 ngày 27/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H C, huyện N S, tỉnh Hải Dương (để nghị vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Mạc Minh Quang**